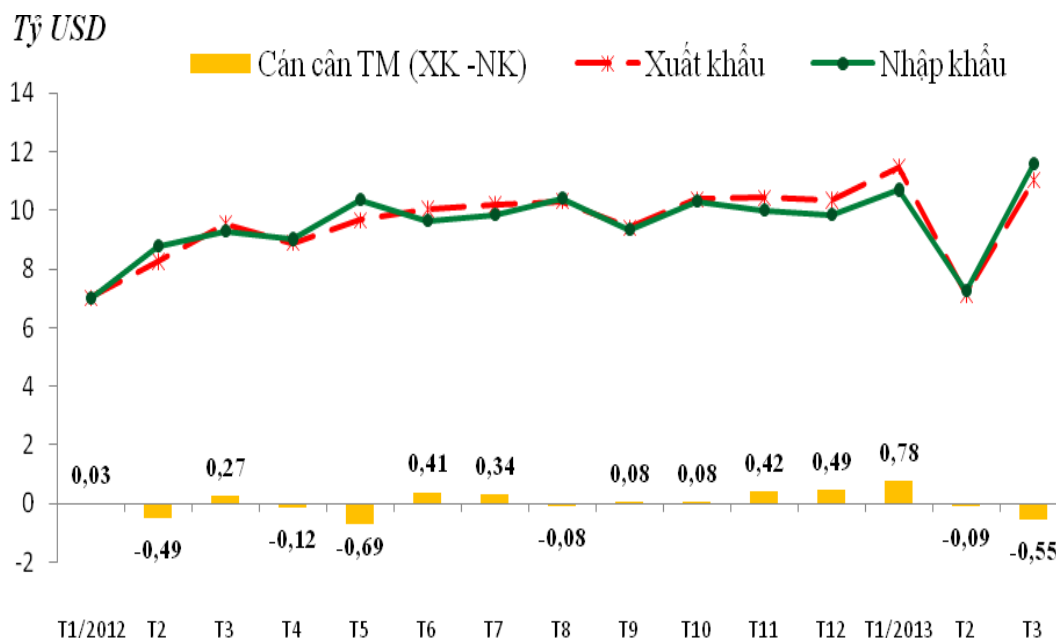


SƠ BỘ TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM THÁNG 3 VÀ 3 THÁNG NĂM 2013

I. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 3/2013 đạt 22,6 tỷ USD, tăng 57,1% so với tháng trước; trong đó xuất khẩu đạt gần 11,03 tỷ USD, tăng 54,3% và nhập khẩu là hơn 11,57 tỷ USD, tăng 59,9%. Cán cân thương mại hàng hoá tháng 3/2013 thâm hụt 545 triệu USD. Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 3/2013, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt gần 59,25 tỷ USD, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó xuất khẩu là 29,76 tỷ USD, tăng 19,8% và nhập khẩu là gần 29,49 tỷ USD, tăng 17,7%. Kết quả là cán cân thương mại hàng hoá của cả nước trong quý I/2013 thặng dư 278 triệu USD.

Biểu đồ 1: Diễn biến xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam theo tháng của năm 2012 và quý I/2013



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 3 tháng/2013 là gần 33,31 tỷ USD, tăng 25,5% và chiếm 56,2% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 17,25 tỷ USD, tăng 26,2% và nhập khẩu là 16,06 tỷ USD, tăng 24,7% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp trong nước, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 3 tháng/2013 là 25,94 tỷ USD, tăng 11,1% và chiếm 43,8% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 12,52 tỷ USD, tăng 11,9% và nhập khẩu là 13,42 tỷ USD, tăng 10,3% so với 3 tháng/2013.

II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: trị giá xuất khẩu trong tháng 3/2013 đạt 1,74 tỷ USD, tăng 44,4% so với tháng trước, qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên 4,42 tỷ USD, tăng 87,2% so với cùng kỳ năm 2012.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng đầu năm 2013 là Liên minh châu Âu (EU) với 1,81 tỷ USD, tăng 66,4%; chiếm 40,8% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Ảrập Xê út: 816 triệu USD, tăng gấp hơn 2 lần; Ấn Độ: 239 triệu USD, tăng 175%; ...

Hàng dệt may: xuất khẩu trong tháng đạt hơn 1,3 tỷ USD, tăng 43,4% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên gần 3,79 tỷ USD, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2012 (tương ứng tăng 585 triệu USD).

Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xuất khẩu nhóm hàng này đạt 2,24 tỷ USD, tăng 13,9% và chiếm 59,2% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này cả nước.

Trong 3 tháng qua, Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU tiếp tục là 3 đối tác thương mại lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2012 tương ứng là 1,9 tỷ USD và 16,6%; 531 triệu USD và 20,2%; 519 triệu USD và 11,2%. Tổng kim ngạch hàng dệt may xuất sang 3 khu vực thị trường này đạt 2,95 tỷ USD, chiếm tới 78% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: trị giá xuất khẩu trong tháng 3/2013 đạt hơn 883 triệu USD, giảm 49,1%, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này 3 tháng/2013 đạt 2,36 tỷ USD, tăng 44,9% so với cùng kỳ năm 2012 (tương đương tăng 732 triệu USD về số tuyệt đối); trong đó, xuất khẩu sang EU đạt 620 triệu USD, tăng 122% (tăng 341 triệu USD), Trung Quốc đạt 515 triệu USD, tăng 27,7% (tăng 226 triệu USD), Hoa Kỳ đạt 266 triệu USD, tăng 36,6% (tăng 71,2 triệu USD), Malaixia đạt 250 triệu USD, tăng 127% (tăng 140 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước. Tính chung kim ngạch tăng lên của 4 thị trường trên đóng góp tới 91% mức tăng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này.

Dầu thô: lượng dầu thô xuất khẩu trong 3 tháng đầu năm 2013 đạt hơn 2 triệu tấn, tăng 16,3% và trị giá đạt 1,85 tỷ USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2012. Kim ngạch xuất khẩu dầu thô tăng 130 triệu USD, trong đó kim ngạch tăng do lượng tăng là 280 triệu USD và giá giảm (7,5%) làm cho trị giá xuất khẩu nhóm hàng này giảm 150 triệu USD.

Bảng 4: Xuất khẩu dầu thô sang một số thị trường chính quý I/2013

Stt	Thị trường	Lượng (nghìn tấn)	Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2012 (%)
1	Nhật Bản	644	-12,7
2	Hàn Quốc	361	354,3
3	Malaixia	360	84,0
4	Ôxtrâylia	262	3,3
5	Hoa Kỳ	148	102,2
6	Trung Quốc	81	-68,0
7	Singapore	42	-31,0
8	Các thị trường khác	156	38,6

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Dầu thô của Việt Nam xuất sang 3 thị trường Nhật Bản, Trung Quốc và Singapore giảm mạnh nhưng lại tăng cao ở một số thị trường Hàn Quốc, Malaixia, Hoa Kỳ,...

Giày dép các loại: kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 537 triệu USD, tăng 42,1% so với tháng trước. Tính từ đầu năm đến hết tháng 3/2013, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 1,73 tỷ USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 3 tháng/2013, xuất khẩu giày dép sang thị trường EU là 573 triệu USD, tăng 8,4% và chiếm 33% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 545 triệu USD, tăng 24,5%; sang Nhật Bản đạt 101 triệu USD, tăng 14,1%; sang Trung Quốc đạt gần 90 triệu USD, tăng 9,1%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Nhóm hàng phương tiện vận tải & phụ tùng các loại: trong tháng xuất khẩu 395 triệu USD, tăng 12,9% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng qua lên 1,29 tỷ USD, tăng 20,7% so với 3 tháng/2012.

Nhật Bản là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong 3 tháng qua với 411 triệu USD, tăng 1,4% tiếp theo là Hàn Quốc: 223 triệu USD, tăng 15,3%; Hoa Kỳ: 154 triệu USD, tăng 13,3%;... so với cùng kỳ năm trước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác: trong tháng 3/2013, xuất khẩu đạt 463 triệu USD, tăng 44,1%, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên 1,24 tỷ USD, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến hết tháng 3/2013, xuất khẩu nhóm hàng này sang Nhật Bản là 286 triệu USD, giảm 3,3%; sang Hoa Kỳ: 200 triệu USD, giảm 9,0%; sang EU: gần 150 triệu USD, tăng 7,1%; sang Trung Quốc: gần 72 triệu USD, giảm 5,7%;... so với cùng kỳ năm trước.

Hàng thủy sản: xuất khẩu trong tháng là 482 triệu USD, tăng 73% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu trong 3 tháng/2013 lên 1,24 tỷ USD, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Đối tác dẫn đầu nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam là EU với gần 236 triệu USD, giảm 9,1%. Tiếp theo là Hoa Kỳ: gần 228 triệu USD, giảm 4,2%; Nhật Bản: 205 triệu USD, giảm 6,3% và Hàn Quốc đạt gần 83 triệu USD, giảm 24,4%;... so với 3 tháng/2012.

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt 432 triệu USD, tăng 73,6% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 3 tháng/2013 lên gần 1,17 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính đến hết tháng 3/2013, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt 394 triệu USD, tăng 8,6%; sang thị trường EU: gần 190 triệu USD, tăng 1,4%; sang Trung Quốc: 186 triệu USD, tăng 23%; sang Nhật Bản: gần 175 triệu USD, tăng 16,2%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Cà phê: tính đến hết tháng 3/2013 xuất khẩu *cà phê vượt xa mặt hàng gạo (kim ngạch cao hơn đến 326 triệu USD) và trở thành mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của nước ta (tỷ trọng 30%)*. Số liệu thống kê cho thấy quý I năm 2013 lượng cà phê xuất khẩu đạt 476 nghìn tấn và trị giá đạt 1,02 tỷ USD, giảm 10,9% về lượng và giảm 7,7% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Cao su: *xuất khẩu cao su giảm mạnh cả về lượng và đơn giá so với cùng kỳ năm 2012*. Lượng xuất khẩu trong quý I/2013 là 190 nghìn tấn, giảm 12% và đơn giá bình quân giảm 7,8% nên kim ngạch chỉ đạt 509 triệu USD, giảm 18,8%. Đây là mặt hàng nông sản có mức giảm kim ngạch lớn nhất, giảm 118 triệu USD so với cùng kỳ năm trước; trong đó, phần trị giá giảm do lượng giảm là 75 triệu USD và do giá giảm là 43 triệu USD.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam với 93,5 nghìn tấn, giảm 20,9% so với 3 tháng/2012 và chiếm 49,3% lượng cao su xuất khẩu của cả nước.

Gạo: *là mặt hàng nông sản xuất khẩu có giá bình quân giảm mạnh nhưng lượng xuất khẩu lại tăng cao so với quý I năm trước*. Lượng gạo xuất khẩu trong quý I/2013 đạt 1,57 triệu tấn, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá xuất khẩu gạo bình quân 3 tháng/2013 khoảng 440 USD/tấn, giảm 10%,

tính riêng yếu tố giá giảm đã làm cho các doanh nghiệp Việt Nam giảm doanh thu xuất khẩu gần 77 triệu USD. Tính chung, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 698 triệu USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 3 tháng đầu năm nay, gạo của Việt Nam xuất sang các thị trường Trung Quốc, Singapore, Philippin, Hồng Kông tăng cao. Lượng gạo xuất sang 4 thị trường này đạt 925 nghìn tấn, tăng 120% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, xuất sang các thị trường chính khác thuộc khu vực châu Á lại giảm mạnh như Ấn Độ (-76,6%) , Malaixia (-76,4%) và Đài Loan (-53,9%).

Hạt điều: là mặt hàng nông sản có đơn giá bình quân xuất khẩu giảm mạnh nhất, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng yếu tố giá giảm đã làm cho kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này giảm gần 40 triệu USD. Lượng hạt điều xuất khẩu đạt 43,1 nghìn tấn, tăng 15,4% và trị giá đạt 262 triệu USD, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm 2012. Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu về tiêu thụ hạt điều của Việt Nam, đạt 10,6 nghìn tấn, tăng 0,5% và chiếm gần 1/3 lượng điều xuất khẩu của cả nước.

Than đá: lượng xuất khẩu trong tháng đạt 1,68 triệu tấn, trị giá đạt 117 triệu USD, tăng 32,3% về lượng và tăng 32,4% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2013, lượng xuất khẩu than đá của cả nước là gần 4,2 triệu tấn, trị giá là 289 triệu USD, tăng 31% về lượng và tăng 0,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2012.

Trong 3 tháng/2013, Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất nhập khẩu than đá của Việt Nam với 3,6 triệu tấn, tăng 47% và chiếm tới gần 86% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước; tiếp theo là thị trường Nhật Bản: 207 nghìn tấn, giảm 19,9%; Hàn Quốc: 172 nghìn tấn, giảm 47,8%;... so với cùng kỳ năm trước.

Máy ảnh, máy quay phim & linh kiện: trong tháng xuất khẩu gần 115 triệu USD, tăng mạnh gấp 3,36 lần so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên gần 272 triệu USD, giảm 27,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hồng Kông là đối tác chính nhập khẩu máy ảnh, máy quay phim và linh kiện của Việt Nam trong 3 tháng/2013 với 252 triệu USD, giảm 27,2% so với 3 tháng/2012 và chiếm 92,8% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng đạt mức kỷ lục kể từ trước đến nay với 1,58 tỷ USD, tăng 44,6% so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2013, cả nước nhập khẩu 4,16 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 58,7%, tương ứng tăng 1,54 tỷ USD; trong đó nhập khẩu của khu vực các doanh nghiệp FDI là 3,77 tỷ USD, tăng 64,3% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 393 triệu USD, tăng 20% so với quý I/2012.

Hàn Quốc đã vượt qua Trung Quốc trở thành đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu từ thị trường là 1,23 tỷ USD, tăng gấp hơn 2 lần; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 1,03 tỷ USD, tăng 65,2%; Xingapo: 412 triệu USD, tăng gần 80%; Nhật Bản: gần 390 triệu USD, giảm 0,3%; Malaixia: 227 triệu USD, tăng 67,5%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 1,47 tỷ USD, nâng trị giá nhập khẩu trong quý I/2013 lên 3,88 tỷ USD, tăng 6,9% so với quý I/2012; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 2,23 tỷ USD, tăng 19,7% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 1,65 tỷ USD, giảm 6,7%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong quý I/2013 với trị giá đạt 1,23 tỷ USD, tăng 11,2%; tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 663 triệu USD, giảm 13,9%; Hàn Quốc: 578 triệu USD, tăng 79,3%; Đức: 184 triệu USD, giảm 18,9%; Đài Loan: 174 triệu USD, giảm 16,1%; Hoa Kỳ: 171 triệu USD, giảm 17,3%;...

Điện thoại các loại và linh kiện: trong tháng 3/2012, cả nước đã nhập khẩu 591 triệu USD nhóm hàng này, tăng 36,4% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong quý I/2013 lên gần 1,7 tỷ USD, tăng 85,7% về số tương đối và tăng 783 triệu USD về số tuyệt đối so với một năm trước đó.

Trong quý I/2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu là nhập để gia công và sản xuất xuất khẩu với gần 1,42 tỷ USD, nhập kinh doanh chỉ có 264 triệu USD và nhập đầu tư là hơn 13 triệu USD.

Các thị trường chủ yếu cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam là: Trung Quốc với 1,15 tỷ USD, tăng 77,3% và chiếm 67,6% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; Hàn Quốc: 525 triệu USD, tăng gấp 2,5 lần;... so với cùng kỳ năm trước.

Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu xăng dầu trong tháng là 720 nghìn tấn, trị giá là 704 triệu USD, tăng 48% về lượng và tăng 47,2% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 3 tháng/2013, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là gần 1,7 triệu tấn, giảm 19,4%, trị giá là 1,66 tỷ USD, giảm 22,1% so với quý I/2012.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 3 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Xingapo với 464 nghìn tấn, giảm 45,8%; Trung Quốc: 283 nghìn tấn, giảm 2,6%; Đài Loan: 263 nghìn tấn, giảm 4,7%; Cô Oét: 196 nghìn tấn, tăng 93,7%; Hàn Quốc: 185 nghìn tấn, giảm 31,1%; Thái Lan: 134 nghìn tấn, giảm 23,4%;... so với quý I/2012.

Nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da, giày: trong tháng, nhập khẩu nhóm hàng này là 1,19 tỷ USD, tăng 67,5% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong quý I/2013 lên 3,02 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là: 1,64 tỷ USD, tăng 12,9%; nguyên phụ liệu: 752 triệu USD, tăng 11,5%; xơ, sợi là 336 triệu USD, tăng 1,9% và bông: 295 triệu USD, tăng 41,2%.

Trong quý I/2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 1,05 tỷ USD, tăng 23,6%; Hàn Quốc: 521 triệu USD, tăng 10,9%; Đài Loan: 454 triệu USD, giảm 1,6%; Hoa Kỳ: 185 triệu USD, tăng gấp hơn 2 lần; Nhật Bản: 165 triệu USD, giảm 7,4%;... so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép các loại: lượng nhập khẩu sắt thép trong tháng đạt 828 nghìn tấn, tăng 50,3%, trị giá gần 602 triệu USD, tăng 50,6% so với tháng trước, nâng tổng lượng nhập khẩu sắt thép của cả nước trong quý I/2013 lên 2,16 triệu tấn, trị giá là 1,56 tỷ USD, tăng 18,4% về lượng và tăng 5,7% về trị giá so với quý I/2012.

Lượng phôi thép nhập khẩu trong tháng 3 là 36,3 nghìn tấn, trị giá là 20,8 triệu USD, tăng 23,5% về lượng và tăng 25,1% về trị giá so với tháng trước, nâng lượng nhập khẩu trong quý I/2013 lên 83,5 nghìn tấn, trị giá là 47,3 triệu USD, giảm 25,3% về lượng và giảm 34,7% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 3 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Nhật Bản: 686 nghìn tấn, tăng gần 60%; Trung Quốc: 627 nghìn tấn, tăng 46,4%; Hàn Quốc: 357 nghìn tấn, giảm 14,2%; Đài Loan: 245 nghìn tấn, tăng 14,7%... so với quý I/2012.

Phế liệu sắt thép: trong tháng 3/2013, cả nước nhập khẩu hơn 257 nghìn tấn, trị giá gần 106 triệu USD, tăng 29,0% về lượng và tăng 35,5% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2013, cả nước nhập khẩu gần 644 nghìn tấn với trị giá 254 triệu USD, giảm 5,3% về lượng và giảm 16,8% về trị giá so với quý I/2012.

Các thị trường chính cung cấp phế liệu sắt thép cho Việt Nam như: Hoa Kỳ: gần 131 nghìn tấn, tăng gấp 2,3 lần; Nhật Bản: 71,3 nghìn tấn, tăng gấp gần 4,5 lần; Hồng Kông: 66 nghìn tấn, tăng gấp 2,5 lần; Ôxtrâyliá: 65,3 nghìn tấn, giảm 29,4%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Kim loại thường khác: lượng nhập khẩu trong tháng 3/2013 là gần 65,8 nghìn tấn, trị giá gần 248 triệu USD, tăng 51,3% về lượng và tăng 51,0% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2013, tổng lượng nhập khẩu kim loại thường khác của Việt Nam là hơn 180 nghìn tấn, tăng 22,0%, trị giá là 676 triệu USD, tăng 18,0%.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 42 nghìn tấn, tăng gấp 2,1 lần; Hàn Quốc: gần 40 nghìn tấn, tăng 21%; Ôxtrâyliia: 19,8 nghìn tấn, tăng 21,5%; Đài Loan: 17,2 nghìn tấn, giảm 14%; ... so với 3 tháng/2012.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 3/2013 là hơn 263 nghìn tấn, trị giá là 482 triệu USD, tăng 51,7% về lượng và tăng 54,2% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2013, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là gần 734 nghìn tấn, tăng 13,1%, kim ngạch nhập khẩu là hơn 1,3 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 3 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường: Ả rập Xê út: 174 nghìn tấn, tăng 15,9%; Hàn Quốc: 151 nghìn tấn, tăng 27,1%; Đài Loan: gần 99 nghìn tấn, tăng 4,8%; Thái Lan: 69 nghìn tấn, tăng 14,2%;... so với cùng kỳ năm 2012.

Hóa chất: trong tháng 3/2013, Việt Nam nhập khẩu gần 250 triệu USD nhóm hàng hóa chất, tăng 59% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên 649 triệu USD, giảm 7,7% so với 3 tháng/2012.

Việt Nam nhập khẩu hóa chất trong 3 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc: gần 190 triệu USD, tăng 6,1%; Đài Loan: gần 83 triệu USD, giảm 20,6%; Hàn Quốc: 73,4 triệu USD, giảm 9,9%; Thái Lan: 49,7 triệu USD, giảm 37,3%;... so với 3 tháng/2012.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 3/2013, cả nước nhập khẩu 353 triệu USD, tăng gấp gần 2,3 lần so với tháng trước. Tính đến hết tháng 3/2013, tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là hơn 712 triệu USD, tăng 54,6% so với cùng kỳ năm 2012.

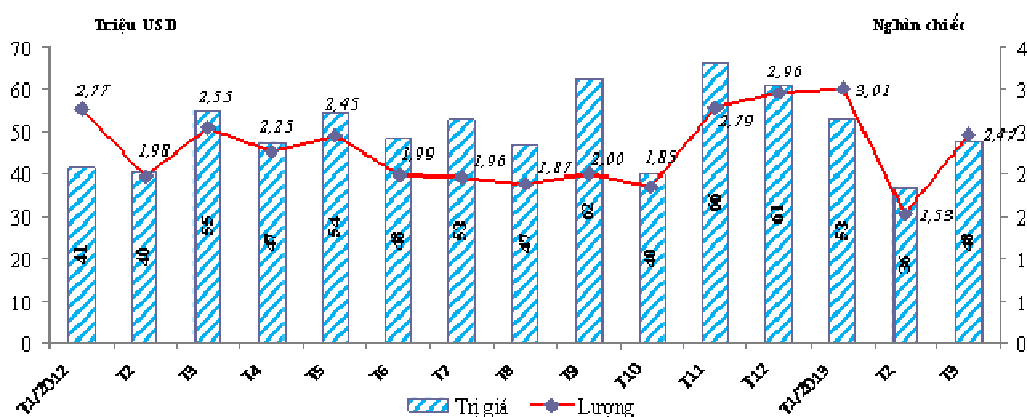
Trong 3 tháng qua, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường: Ấn Độ: 204 triệu USD, tăng 56,2%; Hoa Kỳ: 116 triệu USD, tăng 51%; Acentina: gần 92 triệu USD, tăng gần 88%; Trung Quốc: 50,4 triệu USD, tăng gấp 2,2 lần; Braxil: 38,2 triệu USD, tăng 38,2%; Italia: 37,6 triệu USD, tăng 31,1%;...so với cùng kỳ năm 2012.

Phân bón các loại: lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là 246 nghìn tấn, trị giá đạt gần 98 triệu USD, tăng 28,3% về lượng và tăng 17% về trị giá so với tháng trước, nâng tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong quý I/2013 lên 751 nghìn tấn, trị giá là 309 triệu USD, tăng 19,7% về lượng và tăng 15,1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong quý I/2013 với 301 nghìn tấn, tăng 16,4% và chiếm hơn 40% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Philippin: gần 74 nghìn tấn, tăng gấp gần 2,6 lần; Nhật Bản: 68 nghìn tấn, giảm 31,9%; Canada: 53 nghìn tấn, tăng 34,9%;...so với cùng kỳ năm 2012.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu ô tô trong tháng 3 đạt gần 2,47 nghìn chiếc, tăng mạnh 64,8% so với tháng trước với trị giá nhập khẩu là gần 48 triệu USD, tăng 33,9%. Tính đến hết quý I/2013, tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập về là hơn 7 nghìn chiếc, giảm 4% với trị giá là 137 triệu USD, tăng 0,5 % so với cùng kỳ năm 2012.

Biểu đồ 2: Lượng và trị giá nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại từ tháng 1/2012 đến tháng 3/2013



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với gần 3,52 nghìn chiếc, giảm 1,1% và chiếm hơn 50% tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước. Tiếp theo là Thái Lan: gần 1,35 nghìn chiếc, tăng 14,4%; Trung Quốc: 734 chiếc, tăng 25,5%; Nhật Bản: 363 chiếc, tăng 8,7%;...

Thống kê Hải quan